TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 15-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Huân; Ông Nguyễn Văn Thủy;

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2022/TLST – HS ngày 27-01-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 28-02-2022, đối với bị cáo:

Phạm Quốc D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06/11/1986, tại tỉnh Hưng Yên. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Tổ A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Dũng N và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị Nh và có 01 con sinh năm 2013; chị em cùng mẹ cùng cha có 02 người, cùng cha khác mẹ có 01 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 17/01/2022 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại***:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Trường THPT N; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đại C - Hiệu trưởng; địa chỉ: Tổ M, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Đình Tr, sinh năm 1991; Địa chỉ: Số H, đường L, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Anh Lê Văn X, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số nhà M đường L, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Ông Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số N đường L, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum; (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Anh Phạm Anh V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Anh Vũ Văn Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

+ Anh Đào Trung K, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

-Người làm chứng: Anh Hoàng Quốc N;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 30/10/2021, Phạm Quốc D cùng với anh Hoàng Quốc N, chị Bùi Thị Ph (vợ của N), chị Hoàng Thị V (chị gái của N), đều ở thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum, đi xe taxi từ huyện Đ đến thị trấn P, huyện N để gặp người quen của chị V đòi nợ. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, bốn người nói trên có mặt tại huyện N, sau khi thỏa thuận nợ xong, đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, cả nhóm đi xe taxi về huyện Đ. Trên đường đi D nảy sinh ý định vào khuôn viên trường THPT N (địa chỉ: T M, thị trấn P, huyện N) để lấy trộm cau nên nói dối với lái xe taxi chở D vào khu vực phía trước trường để xem có cau không, hôm sau sẽ đến mua. Khi xe taxi dừng cách cổng trường khoảng 130m, D mang theo chiếc ba lô màu đen –vàng – da cam, trên ba lô có chữ "NĂNG ĐỘNG – TỎA SÁNG", bên trong có chiếc mỏ lết bằng kim loại màu trắng, cán được bọc nhựa mềm màu đỏ, chiều dài khoảng 30cm và một thanh đoản (vam phá khóa) chữ T bằng kim loại, kích thước khoảng (10,4 x 7,8) cm, một đầu được mài dẹp. D đi bộ một mình, sau đó trèo qua hàng rào vào phía bên trong khuôn viên trường. Khi đi qua phòng bảo vệ, D nhìn thấy trong phòng bảo vệ có

một máy phát cỏ nhãn hiệu "Husqvama – 143R – II", màu đỏ - trắng, dây đeo màu đen – da cam, D đã nảy sinh ý định trộm cắp nên dùng chiếc mỏ lết mang theo cạy phá ổ khóa phòng bảo vệ, sau đó lấy chiếc máy phát cỏ bỏ ra phía bên ngoài hàng rào. D quay trở lại, lên xe taxi nói dối với mọi người rằng "cau còn nhỏ chưa mua được". Lái xe tiếp tục chở bốn người về huyện Đ. Khi xe đi đến đường L, thị trấn P, D nhìn thấy trên vỉa hè để một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ – đen, gắn biển kiểm soát 82H1- 043.15, đường vắng, không thấy người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để sử dụng và làm phương tiện mang máy phát cỏ về huyện Đ. Khi xe taxi đi đến đường H, cách chỗ để xe mô tô khoảng 200m thì D nói dối với mọi người trên xe để cho D xuống xe, đi vào nhà bạn chơi và ngủ lại hôm sau sẽ về. D xuống xe taxi, ba người còn lại tiếp tục đi về huyện Đ. D đi bộ một mình quay lại chỗ để xe mô tô, dùng thanh đoản chữ T mang theo phá ổ khóa điện của xe và dắt xe đi khoảng 12m (hướng về đường H) thì đề nổ máy và điều khiển xe quay lại chỗ để máy phát cỏ lúc trước trộm được, lấy để lên xe rồi đi về huyện Đ. D giấu xe mô tô và máy phát cỏ trộm cắp được ở rẫy cà phê ven đường Quốc lộ 14 (thuộc thôn B, xã Đ, huyện Đ) sau đó đi về nhà ngủ.

Sáng ngày 31/10/2021, D mang xe mô tô trộm cắp được đi sửa tại cửa tiệm Đức T (phường D, thành phố K), do anh Nguyễn Bá Đ làm chủ tiệm. D yêu cầu anh Đ thay thế, sửa chữa một số bộ phận của xe và thay đổi màu sơn của xe từ đỏ –đen thành màu đen. Đến tối cùng ngày, sau khi đi làm về, D gọi điện thoại nhờ bạn là anh Vũ Văn Th (trú tại tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ) tìm chỗ gửi chiếc máy phát cỏ vì thị trấn Đ đang phong tỏa nhiều khu vực để phòng chống dịch covid 19 nên D không mang máy phát cỏ về nhà được. Anh Th gọi điện thoại nhờ bạn là anh Phạm Anh V (trú tại tổ T, thị trấn Đ, huyện Đ) hỏi giúp. Anh V tiếp tục gọi điện thoại nhờ anh Đào Trung K (trú tại thôn B, xã Đ, huyện Đ) và được anh K đồng ý. D mang chiếc máy phát cỏ và mỏ lết đến trước nhà anh K nhưng thấy cổng đã khóa nên D giấu máy phát cỏ vào bụi cây trước nhà anh K, đến sáng ngày 01/11/2021 mới mang vào gửi.

Khoảng 07 giờ 00 phút sáng ngày 01/11/2021, D đến khu vực phía trước trường tiểu học K (thuộc tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ) chơi và gặp một đối tượng tên N (không rõ lai lịch). D thỏa thuận mua của Ngọc 01 gói ma túy giá 1.000.000đ. Sau đó, D mang ra lô cao su vắng người qua lại, lấy một ít ma túy vừa mua được để sử dụng một mình. Phần ma túy chưa sử dụng D bỏ trong ví da màu nâu của D và cất ví da trong ba lô mang theo người. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, D đến nhà anh K, mang chiếc máy phát cỏ và mỏ lết gửi trong nhà anh K sau đó đi làm bốc vác thuê tại thành phố K. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, D đến cửa hàng Đức T để lấy chiếc xe mô tô trộm cắp đang sửa thì

bị tổ công tác công an huyện N phát hiện, khống chế và thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Khi tiến hành kiểm tra người và đồ dùng mang theo của D, Cơ quan điều tra đã phát hiện trong ba lô D mang theo có một thanh đoản chữ T, một ví da màu nâu, bên trong ví có một gói ni lông (nghi là chứa ma túy) và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Cơ quan điều tra đã lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Quốc D, tiến hành tạm giữ, niêm phong các vật chứng theo quy định. Quá trình làm việc, D khai nhận hành vi trộm cắp chiếc máy phát cỏ tại phòng bảo vệ của trường THPT N và chiếc xe mô tô ở đường L, thị trấn P. Sau đó, D đã đưa cơ quan điều tra đến nhà anh K để tự nguyện giao nộp chiếc máy phát cỏ đã trộm cắp và chiếc mỏ lết là công cụ phá khóa của phòng bảo vệ trường THPT N vào tối ngày 30/10/2021.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 322/KL-HĐĐG ngày 02-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ – đen, gắn biển kiểm soát 82H1- 043.15, số khung CY618113, số máy 618164, đã qua sử dụng, có giá 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 324/KL-HĐĐG ngày 05-11-2021 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 máy phát cỏ nhãn hiệu "Husqvama – 143R – II", màu đỏ - trắng, dây đeo màu đen – da cam, đã qua sử dụng, tình trạng máy vẫn sử dụng bình thường, có giá trị 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Tại bản kết luận giám định số 216/KLGĐ-PC09 ngày 04/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu M) thu của Duy, được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,188 gam, là loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Phạm Quốc D về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử, như sau:

Đối với anh Hoàng Quốc N, chị Bùi Thị Ph, chị Hoàng Thị V không biết, không tham gia gì vào việc Phạm Quốc D lấy trộm máy phát cỏ và xe mô tô nên không có hành vi vi phạm pháp luật.

Đối với các anh Vũ Văn Th, Phạm Anh V, Đào Trung K đã giúp D cất giấu chiếc máy phát cỏ và mỏ lết; anh Nguyễn Bá Đ sửa chữa, sơn lại xe mô tô cho D, toàn bộ những người này không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên

không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng với cả hai tội đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đối với cả hai tội. Riêng tội "*Trộm cắp tài sản*" cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết "*bị hại là bà Nguyễn Thị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt Phạm Quốc D về tội "*Trộm cắp tài sản*" từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù; tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù và tổng hợp mức hình phạt chung của hai tội để buộc bị cáo phải chấp hành. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu và tiêu hủy số ma túy thu giữ, giám định còn lại; tịch thu, tiêu hủy các tài sản là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo và tài sản không có giá trị khác.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản ở giai đoạn điều tra và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa Phạm Quốc D thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. D khai toàn bộ quá trình thực hiện hành vi trộm cắp máy cắt cỏ, xe mô tô, mua sử dụng và tàng trữ ma túy thì chỉ có một mình D thực hiện, không có ai khác tham gia, không có ai biết về hành vi thực hiện của mình cho đến khi bị phát hiện và bắt giữ.

Bị hại là bà Nguyễn Thị L có lời khai tại hồ sơ: Bà đã giao xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ – đen, biển kiểm soát 82H1- 043.15 cho con trai là Trần Đình Tr quản lý, sử dụng, sau đó bị mất. Bà đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Bà có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Quốc D với lý do sau khi sự việc sảy ra thấy D đã nhận ra lỗi lầm của mình và đã đến xin lỗi bà.

Bị hại là trường THPT N; Người đại diện theo sự phân công, phụ trách: Ông Nguyễn Thanh S – Phó hiệu trưởng, có lời khai tại hồ sơ: Nhà trường đã nhận lại máy phát cỏ, không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có lời khai tại hồ sơ, như sau:

Anh Trần Đình Tr: Mẹ anh là Nguyễn Thị L đã giao cho anh xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 82H1 - 043.15 để làm phương tiện đi lại. Tối ngày 30/10/2021, anh dựng xe vỉa hè trước cửa nhà ở đường Hoàng Thị L, thị trấn P, huyện N. Sau khi đi công việc về vào lúc 23 giờ 30 phút thì anh không thấy xe đâu nhưng cứ nghĩ người quen đã cất giúp, đến sáng hôm sau hỏi lại mới biết đã mất xe nên đã trình báo Cơ quan công an.

Anh Lê Văn X: Anh là nhân viên của trường THPT N, anh được lãnh đạo trường giao quản lý, bảo quản máy phát cỏ. Anh đã để máy phát cỏ nhãn hiệu "Husqvama – 143R – II" ở phòng bảo vệ của trường. Sáng ngày 31/10/2021 anh đã phát hiện bị mất máy phát cỏ nên đã báo với lãnh đạo nhà trường và báo Cơ quan công an.

Anh Nguyễn Bá Đ: Anh nhận sơn, sửa chữa lại xe mô tô theo yêu cầu của khách hàng, anh không có quan hệ gì với D, không biết gì về D. Anh Phạm Anh V, anh Vũ Văn Th, anh Đào Trung K tham gia giúp Phạm Quốc D cất giữ máy phát cỏ và chiếc mỏ lết vì do thị trấn Đ phong tỏa chống dịch covid 19 nên D không thể đem các tài sản này về nhà để được. Tất cả những người này đều có lời khai không biết đó là tài sản do Phạm Quốc D trộm cắp mà có.

Người làm chứng là anh Hoàng Quốc N có lời khai tại hồ sơ: Phạm Quốc D là bạn của anh nên tối ngày 30/10/2021 anh có rủ Phạm Quốc D đi cùng lên thị trấn P, huyện N để hỏi nợ cho chị gái của anh. Sau khi xong việc, D nói chở D qua trường THPT N để D xem có cau bữa sau xuống mua. Khi xe đến trước cổng trường mọi người đợi D đi xem cau khoảng 10 đến 15 phút sau D quay lại nói cau còn nhỏ chưa mua được. Khi D lên xe để tiếp tục đi về huyện Đ, xe đi được khoảng 03 phút thì D lại nói cho D xuống xe về nhà bạn ngủ, sáng hôm sau sẽ về. Sau khi D xuống xe mọi việc như thế nào anh N không biết nữa.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, thấy ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm hòa nhập với cộng đồng, chăm lo cho mẹ và vợ con; bị cáo hứa sau này sẽ không phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của Phạm Quốc D: Tại phiên tòa Phạm Quốc D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của Phạm Quốc D tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện:

Về hành vi thứ nhất: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 30/10/2021, Phạm Quốc D đã có hành vi trèo qua hàng rào trường THPT N. Dùng mỏ lết cạy phá ổ khóa, đột nhập vào phòng bảo vệ của trường lấy 01 máy phát cỏ nhãn hiệu "Husqvama – 143R – II" để ra phía bên ngoài hàng rào của trường, theo kết quả của Hội đồng định giá máy phát cỏ có giá trị 1.000.000đ. Liền tiếp đó khi xe taxi đi ngang qua đường L, thị trấn P, huyện N D nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 82H1- 043.15, đang dựng trước vỉa hè, D quan sát thấy đường vắng người qua lại, không có người trông coi xe, D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt, khi xe taxi đi qua khoảng 200m, D nói cho D xuống xe và một mình đi quay lại vị trí để xe mô tô, dùng thanh đoản chữ T phá ổ khóa điện của xe mô tô, dắt xe đi khoảng 12m, đề nổ máy đi quay lại vị trí để máy phát cỏ, bỏ lên xe mô tô và chở về huyện Đ. Theo kết quả của Hội đồng định giá xác định giá trị xe mô tô biển kiểm soát 82H1- 043.15 là 7.500.000đ. Tổng giá trị tài sản D chiếm đoạt vào tối ngày 30/10/2021 là 8.500.000đ (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Như vậy, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản. Phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, có mức khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Về hành vi thứ hai: Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 01/11/2021, Phạm Quốc D bị Công an huyện N phối hợp với Công an phường D bắt quả tang về hành vi cất giấu 01 gói nilon bên trong chứa ma túy ở trong chiếc ví da của D. Theo kết quả giám định gói nilon bên trong có chứa ma túy là loại Methamphetamine, khối lượng 0,188 gam. Nguồn gốc số ma túy này D mua của người đàn ông tên N (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích để sử dụng. Như vậy, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm, đã xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ nghiêm trọng,

phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có mức khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Trong quá trình thực hiện các tội phạm trên Phạm Quốc D đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với các hành vi có liên quan khác:

Anh Nguyễn Bá Đ đã sơn, sửa chữa lại xe mô tô cho Phạm Quốc D. Anh Phạm Anh V, anh Vũ Văn Th, anh Đào Trung K tham gia giúp Phạm Quốc D cất giữ máy phát cỏ và chiếc mỏ lết vì lý do phòng chống dịch covid 19. Tất cả những người này đều không biết đó là tài sản do D trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Đối với người đàn ông tên N đã bán ma túy cho Phạm Quốc D. D không biết rõ nhân thân và nơi cư trú của N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau khi có đủ căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo về cả hai tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*"nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự với cả hai tội. Ngoài ra, cho Phạm Quốc D được hưởng tình tiết "*bị hại là bà Nguyễn Thị L có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*" theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự về tội "*Trộm cắp tài sản*".

[5] Về hình phạt: Trước khi phạm tội bị cáo chưa bị tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã bị kết án về hai tội danh. Do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc vào nguyên nhân, tính chất, động cơ, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của từng tội để đưa ra mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập lại thất thường nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cho cả hai tội.

[6] Về việc tổng hợp hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tuyên hình phạt tù từng tội đối với bị cáo và tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự đánh giá và xử lý như sau:

Đối với 01 chiếc ba lô, 01 mỏ lết, 01 thanh đoản chữ T, 01 ví da Phạm Quốc D đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội và 01 ổ khóa thu giữ của trường THPT N, đều là những tài sản không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với số ma túy thu giữ được là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

Các vật chứng khác là xe mô tô và máy phát cỏ đã được xử lý ở giai đoạn điều tra nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tội "*Trộm cắp tài sản*". Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội;

Căn cứ khoản 1 các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

Xử:

1.Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Xử phạt Phạm Quốc D 08 (*tám)* tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 13 (*mười ba*) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Buộc Phạm Quốc D phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 21 (*hai mươi mốt*) tháng tù; thời gian tù tính từ ngày chấp hành hình phạt. Phạm Quốc D được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/11/2021 đến ngày 17/01/2022 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cả hai tội đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 thanh đoản chữ T bằng kim loại; 01 ví da màu nâu, trên ví có chữ "VERSACE"; 01 ba lô màu đen – vàng – da cam, trên ba lô có chữ "NĂNG ĐỘNG – TỎA SÁNG'; 01 mỏ lết bằng kim loại màu trắng; 01 ổ khóa bằng kim loại màu đen, trên thân có chữ "VIỆT TIỆP – LOCK", thân khóa bị vỡ một phần.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong chứa ma túy có khối lượng còn lại sau khi giám định đã trừ bì là 0,177 gam, mặt trước có ghi nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 216/KLGĐ-PC09", tại các mép dán mặt sau có các dấu tròn ghi nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM" và các chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Hàn N, Từ Hữu T, Nguyễn Hoàng L tại các mép dán.

Vật chứng được xử lý đã được ghi nhận theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22-02-2022 giữa Cơ quan Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Phạm Quốc D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/3/2022). Bị hại kháng cáo bản án liên quan đến tội "*Trộm cắp tài sản*"; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở trường THPT N đối với trường THPT N; Ủy ban nhân dân thị trấn P đối với anh Lê Văn X, anh Trần Đình Tr; Ủy ban nhân dân xã H đối với bà Nguyễn Thị L; Ủy ban nhân dân xã Đ đối với anh Đào Trung K; Ủy ban nhân dân thị trấn Đ đối với anh Vũ Văn Th, anh Phạm Anh V; Ủy ban nhân dân phường Q đối với anh Nguyễn Bá Đ.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan ĐTCA; THAHS; THADS;
- Nhà tạm giữ CA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo